

Số: 86/2017/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 03 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 383/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

- Ông Bùi H – Sinh năm: 1968

- Bà Lê Thị H1- Sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: Tổ 179 (cũ) 84 (mới), phường H, quận L, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Bùi H và bà Lê Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Bùi H và bà Lê Thị H1.

- Về con chung: Ông Bùi H và bà Lê Thị H1 xác định có 05 con chung tên Bùi Thị Bích N – Sinh năm 1989, Bùi S – Sinh năm 1992, Bùi Thị Thanh T – Sinh năm 1994, Bùi Thị Kim T1 – Sinh năm 1998 và Bùi Thị Kim Y – Sinh ngày 29/5/2005. Ông H và bà H1 thỏa thuận: Giao con chung tên Bùi Thị Kim Y cho bà Hồng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Ông H

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, 18 tuổi (Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con từ tháng 11/2017, vào ngày 10 hàng tháng). Vì các con N , S , T và T1 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Bùi H và bà Lê Thị H1 xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Bùi H và bà Lê Thị H1 xác định không có nợ chung.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Bùi H và bà Lê Thị H1 tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000591 ngày 12.10.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đ. Ông H và bà H1 đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạm